

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Hơn – Bà Đinh Thị Mỹ Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu N, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – chị Võ Thị Thu N trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Ngọc V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1102013, quyển số 01/2013 cấp ngày 11/9/2013.

Quá trình chung sống, hạnh phúc không bao lâu thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, dùng cả tài sản riêng của chị để cầm cố sử dụng cho việc tiêu xài. Nhiều lần chị khuyên bảo nhưng vẫn

chứng nào tạt nẩy. Có khi anh V bỏ nhà đi khoảng 06 đến 07 ngày mới về và gây ra nợ nần. Từ giữa năm 2017 đến nay, anh chị đã không còn quan tâm hay chia sẻ buồn vui trong cuộc sống nữa dẫn đến việc vợ chồng chị bắt đầu sống ly thân từ đầu tháng 02/2019 đến nay. Quá trình ly thân, anh chị không liên lạc, quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm với anh V không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung, gồm: 02 con chung là: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 13/4/2017. Hiện, các con chung đang sống với chị N nên khi ly hôn, chị Nguyệt yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Chị Nguyệt không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyệt vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

*** Đối với bị đơn – anh Nguyễn Ngọc V:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh V nhưng anh V không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh V vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn chung sống với nhau.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Thu N, chị Nguyệt được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V. Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 13/4/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyệt không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Võ Thị Thu N. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1102013, quyển số 01/2013 cấp ngày 11/9/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc không bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm ngày càng phai nhạt, anh chị đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V không chấp hành, không có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa, điều đó thể hiện anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm, cả hai bên không có giải pháp để gìn giữ hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Võ Thị Thu N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: 02 cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 13/4/2017 hiện đang sống chung với chị N. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Các cháu còn nhỏ, cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ, chị N có nghề nghiệp ổn định nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, trong khi anh V không có bất kỳ ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Võ Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 13/4/2017 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không ai có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc V.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/12/2014 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 13/4/2017 cho chị Võ Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.
5. Về án phí: Chị Võ Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022544 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, chị Võ Thị Thu N đã nộp đủ án phí.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.tx.La Gi;
- Chi cục THADS.tx.La Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

(đã ký)

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ

